

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 6/8/2019
V/v tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thành Niên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Thu

Bà Nguyễn Thị Mai Hoa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Vân – Thẩm tra viên

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 6 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số: 70/2019/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXX- ST ngày 10 tháng 07 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Bùi Xuân C, sinh năm 1964

Bi đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1986

Cùng trú tại: Thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Anh C có mặt; chị Th vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn anh Bùi Xuân C trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Th bắt đầu chung sống với nhau từ đầu năm 2012, nhưng đến ngày 15/8/2013 mới thực hiện việc đăng ký kết hôn, việc kết hôn của vợ chồng là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình, có tổ chức cưới hỏi đầy đủ theo phong tục. Sau kết hôn cuộc sống chung vợ chồng thời gian đầu diễn bình thường, nhưng bắt đầu từ năm 2016 thì mâu thuẫn phát sinh, nguyên nhân do cô Th có quan hệ với người khác, hay chơi cờ bạc, từ đó vợ chồng thường xảy ra xung đột, cãi chửi, đánh đập lẫn nhau, làm cho cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc. Mâu thuẫn xảy ra mặc dù vợ chồng đã tìm nhiều biện pháp khắc phục, nhưng vẫn không có kết quả.

Do mâu thuẫn xảy ra, nên từ năm 2016 cô Th đã đem theo đứa con chung của vợ chồng và chuyển đến chỗ ở khác sinh sống, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay, không còn ai quan tâm đến ai.

Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh làm đơn xin ly hôn để vợ chồng giải thoát cho nhau. Tại phiên tòa hôm nay anh giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn.

Về con chung: Có một cháu gái tên Bùi Diệp A, sinh ngày 25/8/2012, hiện cháu đang sống cùng cô Th, khi ly hôn do không muốn xáo trộn cuộc sống của cháu, nên anh đồng ý để cô Th nuôi con, anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng cô Th một tháng 2.000.000đ.

Về tài sản chung: Khi ly hôn vợ chồng anh tự thỏa thuận chia, không yêu cầu tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Bị đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày: Chị xác nhận nội dung lời khai của anh C trình bày ở trên về thời gian, địa điểm kết hôn, con chung, tài sản chung và công nợ là đúng. Về thời điểm phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, theo chị thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh ngay sau khi kết hôn được một thời gian ngắn, nguyên nhân là do anh C có quan hệ với người phụ nữ khác, anh C sống không có trách nhiệm với con cái, để một mình chị nuôi con, ngoài ra anh C còn hay chửi bới, xúc phạm gia đình chị nên từ đó vợ chồng xảy ra xung đột, cãi chửi, đánh đập nhau, làm cho cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Do mâu thuẫn xảy ra, nên từ năm 2016 chị cùng với đứa con chung đã chuyển đến chỗ ở khác sinh sống, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhưng do anh C có quan hệ với người khác, về nhà chửi bới, đánh đập chị, sống không có trách nhiệm với vợ con, gia đình, nên chị không đồng ý ly hôn. Do không đồng ý ly hôn nên chị không nêu quan điểm giải quyết về con chung, tài sản và công nợ. Trường hợp anh C cương quyết xin ly hôn thì chị đề nghị tòa xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kết quả xác minh tại nơi cư trú của các đương sự xác định: Anh Bùi Xuân C và chị Nguyễn Thị Th là công dân cư trú tại thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình, anh, chị là vợ chồng hợp pháp, quá trình cư trú, anh, chị chấp hành tốt các quy định của địa phương, về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, theo thông tin chúng tôi nắm bắt được thì nguyên nhân là do trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng nghi ngờ lẫn nhau, anh C và chị Th đều cho rằng người kia có quan hệ trai gái với người khác, từ đó xảy ra xô xát, cãi chửi, đánh đập nhau, anh C và chị Th có một con chung, tài sản chung có một nhà xây mái bằng một tầng, một tum và các vật dụng sinh hoạt trong gia đình, nợ chung, chúng tôi không nắm được. Do mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nên hiện tại anh C và Chị Th đã sống ly thân nhau từ năm 2016 đến nay. Chị Th hiện đem theo đứa con chung sống và làm việc ở Hà Nội thỉnh thoảng mới về nhà, còn anh C cũng bỏ nhà và

đến sống ở một nơi khác. Quan điểm của địa phương đề nghị tòa căn cứ vào thực trạng mâu thuẫn vợ chồng để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Ý kiến của kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, HĐXX, và các đương sự: Quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, HĐXX thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành quy định pháp luật và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không chấp hành pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Th vắng mặt, tuy nhiên tòa đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, do vậy đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, Điều 51,56, 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn, xử cho anh Bùi Xuân C ly hôn chị Nguyễn Thị Th, về con chung, giao cháu Bùi Diệp A cho chị Th nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th một tháng 2.000.000đ; tài sản chung: không đề cập giải quyết, nợ chung; không có.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1.Về tố tụng: Nguyên đơn anh Bùi Xuân C có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hòa Bình giải quyết việc ly hôn với chị Nguyễn Thị Th có hộ khẩu thường trú tại: Thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện L đã giải quyết vụ án đúng thời hạn, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì về hành vi và các quyết định tố tụng, do đó hành vi và các văn bản tố tụng đó là hợp pháp. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn chị Nguyễn Thị Th vắng mặt, tuy nhiên chị Th đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, do vậy vụ án được giải quyết theo thủ tục chung.

2.Về nội dung: anh Bùi Xuân C và chị Nguyễn Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, việc kết hôn tuân thủ các điều kiện có hiệu lực của pháp luật, do vậy hôn nhân giữa anh Bùi Xuân C và chị Nguyễn Thị Th là hôn nhân hợp pháp.

Xét quá trình chung sống của vợ chồng anh C chị Th nhận thấy: Sau kết hôn cuộc sống chung, tình cảm vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên bắt đầu từ năm 2016 trở về đây thì mâu thuẫn phát sinh, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng sống nghi ngờ lẫn nhau, anh C cho rằng chị Th có quan hệ bất chính với người khác, hay chơi cờ bạc phá tán tài sản, chị Th cũng cho rằng anh C có

quan hệ bất chính với người khác, từ đó làm cho cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng thường xảy ra cãi vã, đánh đập nhau, gây mất trật tự xóm phố, làm cho cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc.

Khi mâu thuẫn xảy ra, mặc dù cả hai bên đã có nhiều biện pháp khắc phục, nhưng không có kết quả, do mâu thuẫn xảy ra nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ 2016 đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, mặc dù Tòa đã kiên trì hòa giải đoàn tụ, nhưng không có kết quả. Anh C giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Chị Th cũng thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn như đã trình bày ở trên và hiện tại vợ chồng không còn tình cảm. Như vậy căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, kết quả hòa giải và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, phát biểu của Kiểm sát viên. Nhận thấy vợ chồng anh C, chị Th có mâu thuẫn xảy ra và tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, quyền và nghĩa vụ của vợ chồng không được đảm bảo. Do đó thấy cần chấp nhận đơn khởi kiện của anh Bùi Xuân C, xử cho anh ly hôn chị Nguyễn Thị Th là có căn cứ.

Về con chung: Có một cháu gái tên Bùi Diệp A, sinh ngày 25/8/2012, hiện đang sống cùng chị Th, khi ly hôn, quan điểm giải quyết của anh C do cháu còn nhỏ và đang sống ổn định cùng chị Th, nên anh đồng ý để cho chị Th nuôi cháu, anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th một tháng 2.000.000đ. Chị Th không đồng ý ly hôn, nên không nêu quan điểm giải quyết về con cái.

Xét hiện cháu Bùi Diệp A đang sống ổn định cùng chị Th, việc nuôi con của chị Th hiện tại là đảm bảo cho sự phát triển bình thường của cháu Diệp A, mặt khác anh C cũng đề nghị giao con cho chị Th nuôi dưỡng, do vậy thấy cần giao con chung cho chị Th nuôi dưỡng là phù hợp, về việc cấp dưỡng nuôi con, anh C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th một tháng 2.000.000đ.

Về tài sản chung: anh C và chị Th không yêu cầu tòa án giải quyết nên tòa không đề cập giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí tòa án, anh Bùi Xuân C phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Từ các nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí tòa án.

1. Về tình cảm: Chấp nhận đơn khởi kiện, xử cho anh Bùi Xuân C ly hôn chị Nguyễn Thị Th.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Th nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bùi Diệp A, sinh ngày 25/8/2012. Anh Bùi Xuân C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th một tháng 2.000.000đ, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đến khi cháu Bùi Diệp A đủ 18 tuổi. Anh C được quyền thăm nom con chung, và quyền xin thay đổi nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Anh Bùi Xuân C phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn theo biên lai số: 0000489 ngày 2/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, nay không phải nộp thêm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Bùi Xuân C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; chị Nguyễn Thị Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB
- VKSND huyện Lương Sơn
- THADS huyện Lương Sơn
- Dương sự
- UBND xã nơi thực hiện việc ĐKKH
- Công thông tin điện tử TAND
- Lưu HSVA

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Thành Niên